TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 313/2018/DS-PT Ngày: 27-9-2018 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em.

Bà Võ Thị Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2018/QĐ-PT ngày 30/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: Số A Ô B, Khu C, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1976; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Long B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Ngọc T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

** Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Từ ngày 07/6/2016 âm lịch đến ngày 10/7/2017 âm lịch bà có cho chị T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 07/9/2016 âm lịch, vay số tiền 170.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, chị T đã trả được 14 tháng với số tiền 140.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng.

Ngày 25/9/2016 âm lịch, vay số tiền 170.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, chị T đã trả được 10 tháng với số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại 70.000.000 đồng.

Ngày 01/01/2017 âm lịch, vay số tiền 85.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, chị T đã trả được 06 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, còn nợ lại 55.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2017 âm lịch, vay số tiền 95.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, chị T đã trả được 05 tháng với số tiền 25.000.000 đồng, còn nợ lại 70.000.000 đồng.

Ngày 10/6/2017 âm lịch, vay số tiền 170.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, chị T chưa trả số tiền này.

Ngày 10/7/2017 âm lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, chị T chưa trả số tiền này.

Ngày 05/6/2017 âm lịch, vay số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả, chị T chưa trả số tiền này.

Tổng cộng chị T còn thiếu bà số tiền 505.000.000 đồng, bà đã yêu cầu chị T trả tiền nhiều lần nhưng chị T vẫn không trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền 505.000.000 đồng và trả lãi theo quy định pháp luật.

Ngày 20/4/2018, bà L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.00.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà L yêu cầu chị T trả cho bà số tiền 495.000.000 đồng và xin rút yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của bà L về việc chị có nợ bà L số tiền 495.000.000 đồng. Chị đồng ý trả tiền cho bà L, nhưng hiện tại hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, chị xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 15/5/2018 cho đến khi hết nợ. Chị xin không trả lãi.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng L đối với số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng L. Buộc chị Nguyễn Ngọc T trả cho bà Nguyễn Hoàng L số tiền 495.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 08/6/2018, bị đơn Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng cho chị trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn Nguyễn Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn Nguyễn Hoàng L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng

cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của chị Nguyễn Ngọc T nộp ghi ngày 08/6/2018 (BL 46, 47) còn trong thời hạn luật định đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với tính chất vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc T về việc xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 495.000.000 đồng cho bà Nguyễn Hoàng L. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2016 đến năm 2017, bà L có cho chị T vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay tiền đều có làm biên nhận và đều có trả một phần tiền vay. Đến lúc ngưng trả thì chị T còn nợ bà L 07 biên nhận tổng cộng 495.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T thừa nhận có nợ bà L số tiền 495.000.000 đồng và trong các biên nhận vay đều có chữ ký của chị T. Do đó việc Tòa sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc chị T trả cho bà L số tiền 495.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 495.000.000 đồng của chị T không được bà L chấp nhận. Phương thức trả dần mà chị T đưa ra sẽ gây khó khăn cho việc thu hồi vốn của bà L vì đều đã quá thời hạn thỏa thuận. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 159/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm chị T được Tòa sơ thẩm giảm ½ mức án phí là có cơ sở

do hoàn cảnh hiện tại của chị T đang gặp khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Ngọc T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 159/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng L đối với số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng L. Buộc chị Nguyễn Ngọc T trả cho bà Nguyễn Hoàng L số tiền 495.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014707 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã thi hành xong.

- Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 11.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Hoàng L số tiền 12.100.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 36379 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hoàng Khải